Vietnam Tariff Intelligence

HS 9818.22 detail

HS code	9818.22
Description	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray:
Unit	
Generated	11/11/2026 15:20:35
Data version	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Verification status	Tariff data checked against the source file; advice/mappings are indicative; FTA eligibility not verified.
Link	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/981822/

5 tariff lines under 9818.22

HS code	Description	Unit	Ordinary import duty	MFN	VAT
9818.22.11	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Kèm theo các bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW		5%	0%	No data
9818.22.19	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Kèm theo các bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại khác		5%	0%	No data
9818.22.20	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Máy điều hoà không khí, loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh, sử dụng cho xe chạy trên đường ray, có công suất làm mát trên 26,38 kW		5%	0%	No data
9818.22.31	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Bộ phận: / - - - Của máy có công suất làm lạnh trên 26,38 kW nhưng không quá 52,75 kW, có tốc độ dòng khí đi qua mối dàn bay hơi không quá 67,96 m3/phút		5%	0%	No data
9818.22.39	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Bộ phận: / - - - Của máy có công suất làm lạnh trên 52,75 kW, có tốc độ dòng khí đi qua mối dàn bay hơi không quá 67,96 m3/phút		5%	0%	No data

This report is for reference, generated from the source tariff data and advisory rules. It is not a customs decision and does not confirm HS classification, FTA eligibility or legal validity. Users must verify against current legislation.